

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 13

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Thưa quý vị khán giả, tập trước pháp sư khai thị về tam quy, ngũ giới và Bồ-tát giới, chúng ta đều biết trong tam vô lậu học giới - định - tuệ, giới được xếp ở vị trí đầu tiên. Thế Tôn trong kinh Di Giáo cũng dặn dò chúng ta phải lấy giới làm thầy. Còn những người chuyên tu niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc như chúng ta, cũng nhất định phải trì giới niệm Phật. Có thể thấy giới vô cùng quan trọng, cho nên hôm nay chúng con tiếp tục thỉnh giáo pháp sư về một số vấn đề liên quan đến giới luật. Thông thường chúng ta nói đến giới, ngoài các giới điều như ngũ giới, bát giới..., còn có bốn khái niệm, thứ nhất là ngăn lỗi dứt ác, gọi là giới. Thứ hai là nhiếp tâm làm giới, nhờ giới sanh định, nhờ định phát tuệ. Thứ ba là trong lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, ba độ này đều thuộc phạm vi của giới luật. Thứ tư là chỉ cho làm người làm việc, còn có quy củ tu học các loại pháp môn, cũng gọi là giới. Trước tiên chúng con xin thỉnh giáo pháp sư, ngăn lỗi dứt ác gọi là giới, nên giải thích thế nào?

Sư phụ: Những vấn đề này, ở trong kinh luận, trong trước tác của các bậc đại đức xưa, đều có sự giảng giải tường tận. Ngay cả trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao của Tịnh tông, đối với sự việc này cũng nói rất nhiều. Mọi người có thể tự mình đọc tụng, nghiên cứu để làm tài liệu tham khảo. Việc dạy học suốt cả đời của Thế Tôn lấy trí tuệ làm đầu, yêu cầu tất cả đại chúng phải khai phát trí tuệ viên mãn của tự tánh. Trong kinh luận, đức Phật gọi mục tiêu này là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Câu này là âm dịch của tiếng Phạn, có nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong ý nghĩa của câu này, tự nhiên phân thành ba giai đoạn, thứ nhất là Chánh giác, thứ hai là Chánh đẳng chánh giác, thứ ba là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, chúng ta học Phật là cầu cái gì? Tu cái gì? Chính là vì một việc này. Thích-ca Thế Tôn trong 49 năm dạy những gì? Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã giảng những gì? Điều không rời khỏi một câu này. Một câu này là tông chỉ dạy học của Phật pháp.

Thế nhưng tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh. Hiện nay làm thế nào để giúp chúng sanh khôi phục trí tuệ và đức năng viên mãn

vốn đầy đủ nơi tự tánh? Vậy thì phải nghĩ đến tuệ tại sao lại mất đi? Là bởi vì bạn không có định. Vậy tại sao lại đem định làm mất đi? Bởi vì bạn không giữ quy củ, bạn không giữ pháp. Vì thế Phật mới chế định giới luật này, dạy cho bạn khôi phục trí tuệ và đức năng vốn đầy đủ nơi tự tánh, nhất định là do trì giới, được định, sau đó lại khai trí tuệ. Khai trí tuệ là khôi phục bản năng của chúng ta. Hay nói cách khác, giới luật trong việc dạy học của Phật pháp, đây là phương tiện, không phải là mục đích. Dùng phương tiện này để đạt đến định, định vẫn chưa phải mục đích, vẫn là phương tiện. Mục đích chân thật là ở tuệ, vì thế gọi là tam vô lậu học. Thế nào gọi là vô lậu? Lậu này là tên gọi thay cho phiền não, đức Phật trong kinh đã giảng rất nhiều. Thí dụ một chén trà của chúng ta, chén trà vỡ rồi, vỡ rồi thì liền rò rỉ. Khi bạn rót trà vào, nó sẽ rỉ chảy ra. Đây là Phật dùng sự rò rỉ này để ví với phiền não, người có phiền não thì định không còn nữa, định là công đức, định rò rỉ mất rồi, tuệ cũng rò rỉ mất, lấy ý nghĩa này. Nếu bạn có thể trì giới, có thể được định, có thể khai tuệ, vậy đây chính là vô lậu. Cho nên lậu và vô lậu này, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ, loại danh tướng này được dùng rất nhiều trong Phật học. Sau khi chúng ta thấy rồi sẽ không đến nỗi sinh ra hiểu lầm. Cho nên quá trình tu học nhất định phải trải qua một giai đoạn như vậy.

Giới luật là một môn học rất sâu, không phải người bình thường dựa vào tưởng tượng và kiến giải nông cạn của mình liền có thể hiểu được. Thậm chí chúng ta đã từng nhìn thấy, không chỉ hiện tại, thời xưa cũng không ít, giới luật vô cùng tinh nghiêm, mảy may không phạm. Đây chính là điều mà bạn vừa mới hỏi, ngăn lỗi dứt ác. “Lỗi” là không như pháp, giới luật phòng ngừa tất cả những sự việc không như pháp phát sinh, cấm ngăn tất cả hạnh ác, niệm ác, đây là tinh thần của giới luật, ngăn lỗi dứt ác. Do đó có thể biết, phạm là cách làm phù hợp tinh thần này thì đều là giới luật. Tuy trong các giới điều không có, nhưng giới điều rất có hạn. Thí dụ như hút thuốc, hút thuốc, trong giới điều không có. Vì sao không có? Bởi vì thời đó Ấn Độ, đại khái chưa có công ty thuốc lá thành lập, chưa có ai hút thuốc, cho nên không có. Vậy bây giờ hút thuốc có phạm giới hay không? Nếu nói hút thuốc không tốt cho cơ thể con người, cũng ảnh hưởng đến sức khỏe của đại chúng, thì đây không phải là việc tốt. Ngày nay khắp nơi đều cấm hút thuốc, xin đừng hút thuốc, vậy mấy câu nói này có tính là giới điều hay không? Đó là giới điều, không có sai. Một người hiểu rõ đạo lý, thường có thể nghĩ đến sự an toàn của xã hội, không gây trở ngại cho đại chúng, thì họ phải nên tuân thủ. Tuân thủ thì gọi là trì giới. Qua đây có thể biết, ý nghĩa của giới luật là nghĩa rộng, không phải chỉ đơn thuần giữ mấy điều văn tự này. Những điều văn ấy là do Phật Thích-ca Mâu-ni chế định cho đại chúng trong xã hội đương thời cách đây 3.000 năm. Những điều Phật chế định cũng không phải do ngài cố ý đặt

ra. Phần nhiều là sau khi thấy có người phạm lỗi, ngài mới tập hợp đại chúng rồi nói: “Lỗi lầm này không tốt đối với bản thân, cũng không tốt đối với đại chúng trong xã hội, chúng ta cần phải ngăn cấm.”

Cho nên bạn hãy xem duyên khởi của giới luật này, bạn sẽ biết được, hàng đệ tử của Phật, tại gia và xuất gia, bốn chúng đệ tử, trong đời sống thường ngày thường phạm lỗi lầm, lỗi lầm sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, mà Thế Tôn nói vấn đề này nghiêm trọng, cho nên mới chế định giới điều. Không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục là đối với người xuất gia. Đối với người tại gia là không tà dâm, không nói dối, chế định bốn giới điều căn bản này. Giới căn bản, là bốn điều này, nó quả thật vượt qua thời gian, vượt qua không gian. Ba nghìn năm trước, bốn điều này có tác dụng. Đến hiện tại, bốn điều này vẫn có tác dụng. Ở Ấn Độ cổ đại lúc đó có tác dụng, đến Trung Quốc cũng có tác dụng, hiện tại đem bốn điều này, chúng ta đặt ở bất kỳ một quốc gia nào, bất kỳ một khu vực nào, thậm chí cho đến người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, họ cũng gật đầu, cảm thấy đúng, họ cũng tôn trọng, họ cũng hoan nghênh, họ cũng đồng ý tuân thủ, đây gọi là giới căn bản. Những giới khác, thí dụ như giới uống rượu, có rất nhiều người ở các quốc gia khu vực, rượu này không có gì cả, ngày nào chúng tôi cũng uống rượu, họ sẽ không thể tiếp nhận. Cho nên giới căn bản nhất định là tất cả chúng sanh đều có thể tiếp nhận, những điều còn lại không thể tiếp nhận, đó là phải xem hoàn cảnh xã hội, xem nhu cầu lúc bấy giờ.

Phật chế định giới không uống rượu này, mục đích quả thật là để ngăn điều sai dứt lỗi lầm. Vì sau khi uống rượu say sẽ loạn tính, liền phạm bốn giới trước. Chúng ta hiện nay trong tin tức xã hội thường thấy những vụ giết người, gian ác phạm pháp, trên báo đăng, đều do uống rượu say mới làm những việc này. Say rượu rồi bạo gan, họ liền làm việc xấu. Nếu lúc họ tỉnh táo, họ cũng biết những việc này là việc xấu, cũng biết việc này không nên làm. Cho dù họ ra tay, ra tay cũng sẽ mềm lòng. Say rượu rồi sẽ hồ đồ, lý tính liền mất hết. Dụng ý Phật cấm rượu là ở chỗ này.

Vậy thì chế định giới điều, chính là điều văn, giống như điều văn pháp luật hiện tại vậy, nhất định phải phù hợp lý luận, phải phù hợp nhu cầu của thời đại hiện nay. Cho nên ở trước chúng tôi đã giảng qua, những giới điều này trong kinh luận của Phật, như giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni, các giới Bồ-tát của người tại gia, Bát quan trai giới, Thập giới, đều là giới của thời điểm 3.000 năm trước. Vậy thì xã hội hiện nay của chúng ta, không giống với thời đại ấy. Hiện nay trì giới cần phải thực hành như thế nào? Không giống nhau. Cho nên Phật thuyết pháp có một nguyên tắc lớn, Phật không có pháp cố định để nói, Phật từ trước đến nay là không

có pháp để nói. Phật có pháp gì? Thật sự là không có pháp để nói. Phật nói là pháp gì? Nhìn thấy lỗi lầm sai trái của bạn, bạn làm cái này không đúng, bạn nên làm như thế nào? Phật nói pháp này là vì chúng sanh mà nói, không phải bản thân ngài có chủ ý nói ra. Cho nên đối với bản thân ngài mà nói, Phật không có pháp để nói; đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh này là thiên biến vạn hóa, vì vậy cũng không có pháp cố định để nói. Người của 3.000 năm trước không giống với người của 3.000 năm sau, xã hội cũng biến đổi rất lớn, hình thái ý thức không giống nhau, cũng tức là cách nghĩ, cách nhìn của mỗi người đều không giống nhau. Do đó Phật pháp là sống động, không phải chết cứng. Những điều đức Phật dạy chúng ta đều là dạy chúng ta nắm vững nguyên lý, nguyên tắc. Nắm vững được nguyên lý, nguyên tắc rồi thì trong đời sống hằng ngày phải vận dụng một cách linh hoạt sống động. Hay nói cách khác, bạn nhất định có trí tuệ, có năng lực phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác, sau đó bạn mới hiểu được làm thế nào ngăn ngừa những lỗi lầm, phi pháp này. Làm thế nào dẫn dắt người hướng thiện, loại này là thuộc về giới luật. Cho nên ý nghĩa của giới luật vô cùng rộng lớn.

Trong *Giới kinh* cũng giảng ba loại giới, một loại là luật nghi giới. Luật nghi giới chính là có điều văn, giống như pháp luật, hiến pháp của quốc gia, có điều văn gọi là luật nghi giới. Còn có loại trong điều văn không có - nhiếp thiện pháp giới, đối với bản thân, điều văn không có. Thí dụ chúng tôi vừa mới giảng về hút thuốc, điều văn này không có. Chúng ta biết hút thuốc lá không phải là việc tốt, chúng ta quyết định không hút. Không hút thuốc là pháp thiện, trong điều văn không có, nó là pháp thiện, chúng ta cũng tuân thủ, đây gọi là nhiếp thiện pháp giới. Nhiếp thiện pháp giới là tự lợi. Không thể nói trong các điều văn của Thế Tôn không có, nên chúng ta có thể không cần tuân thủ, vậy là tùy tiện rồi, không thể được! Bạn phải hiểu được thiện ác của nó, bạn phải biết được lợi hại của nó. Việc này đối với tôi có lợi, đối với tôi là thiện, tôi tuân thủ; đối với tôi là ác, đối với tôi không có lợi, tôi quyết định không làm nó. Điều này trong giới văn không có.

Ngoài ra còn gì? Đối với tất cả chúng sanh, là nhiều ích hữu tình giới. Những việc có lợi ích xã hội và chúng sanh, dù trong điều văn không có, vậy chúng ta vẫn phải làm. Không thể nói trong giới Phật không có điều này, vậy tôi có thể không làm, vậy là bạn sai rồi, bạn sẽ chết cứng trong điều văn. Cho nên hai giới điều này, ở trong đó đã muôn hình muôn vẻ rồi. Đối với bản thân là nhiếp thọ tất cả pháp thiện, đối với chúng sanh là lợi ích khắp hữu tình. Đây gọi là *tam tụ tịnh giới*, tụ chính là loại. Giới chính là ba loại lớn này, cái này mới viên mãn. Vì sao gọi là tam tụ tịnh giới? Chữ tịnh này rất quan trọng. Bởi vì tịnh, tịnh là tâm thanh tịnh, bạn mới có thể được định. Chúng tôi từng nhìn thấy có rất nhiều

người giới luật rất tinh nghiêm, cảm động quý thần hộ pháp, người trời đến cúng dường, nhưng họ không thể được định. Cảm động quý thần, người trời cúng dường đó, thưa quý vị đó là gì? Phước báo, đó là phước. Đó là phước đức chứ không phải công đức. Thế nào là công đức? Được định chính là công đức, nhờ giới được định. Vậy loại giới nào có thể được định? Là tịnh giới. Quý vị thử nghĩ xem, tịnh này có nghĩa là gì? Tịnh giới. Tịnh là tam luân thể không, không chấp tướng, chấp tướng trì giới chỉ là phước đức.

Chúng tôi lấy một ví dụ trong lịch sử để cung cấp cho quý vị tham khảo. Vào thời nhà Đường ở Trung Quốc, là thời đại Phật pháp hưng thịnh nhất, Phật môn chúng ta gọi là thời đại hoàng kim của Phật giáo. Các tông phái Đại thừa, Tiểu thừa đều hưng khởi vào thời ấy. Pháp sư Đạo Tuyên, sau này chúng ta gọi ngài là luật sư, ngài chuyên tu giới luật, trì giới rất nghiêm. Người đời sau tôn xưng ngài là tổ sư đời thứ nhất của Luật tông. Ngài ở núi Chung Nam, người trời cảm động đến cúng dường. Ngày ngài ăn một bữa, mỗi ngày ăn một bữa, ai mang đồ cúng dường? Người trời mang đến cúng dường. Vào một ngày nọ, có một vị pháp sư Đại thừa tên là Khuy Cơ, học trò của đại sư Huyền Trang, tổ sư đời thứ nhất của Pháp tướng tông. Pháp tướng là được đại sư Huyền Trang truyền từ Ấn Độ vào Trung Quốc và phiên dịch ra, nhưng không có thành lập tông phái. Người kiến lập thành tông phái, chuyên tu chuyên hoằng là Khuy Cơ. Cho nên Khuy Cơ mới là sơ tổ của Pháp tướng tông, đây là một người kiệt xuất.

Một ngày nọ đi ngang qua núi Chung Nam, nghe nói luật sư Đạo Tuyên, đây cũng là người rất có danh tiếng, nên liền đến núi Chung Nam viếng thăm, thỉnh giáo luật sư Đạo Tuyên. Luật sư Đạo Tuyên cũng từng nghe nói đến pháp sư Khuy Cơ, học vấn rất tốt, nhưng với giới luật dường như có chút lơ lửng, không quá chú trọng. Người ta thường gọi ngài là pháp sư Tam Xa. Vậy nên liền xem thường ngài, có ý muốn biểu diễn một chút cho ngài xem. Biểu diễn cái gì? Buổi trưa ăn cơm, người trời đưa đồ cúng dường, khoe khoang một chút cho ngài xem. Pháp sư Khuy Cơ ở trên núi, đại khái cũng nán lại một khoảng thời gian, đến lúc giữa trưa, người trời không đến dâng đồ cúng dường, việc này nằm ngoài dự tính của pháp sư Đạo Tuyên. Sau khi tiễn pháp sư Khuy Cơ xuống núi, đến trưa ngày hôm sau, người trời đến dâng cúng dường. Luật sư Đạo Tuyên liền trách vị ấy, hôm qua vì sao ông không mang cơm đến? Người trời này liền nói, hôm qua có pháp sư Đại thừa ở trên núi này, trước núi sau núi thấy đều có thần hộ pháp bảo hộ, tôi không vào được. Pháp sư Đạo Tuyên nghe lời này, toàn thân toát mồ hôi, hổ thẹn! Biết mình đã sai rồi!

Như vậy thì liền biết, ngài vẫn còn ý niệm này, vẫn muốn khoe khoang, vẫn còn nhìn thấy lỗi của người khác, chân thật mà nói, đạo hạnh của Lục tổ còn cao hơn ngài. Bạn xem trong *Đàn kinh*, Lục tổ nói: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian.” Tôi trì giới, bạn không trì giới; giới của tôi thanh tịnh, bạn không thanh tịnh; tôi tôn quý, bạn không bằng tôi, trì giới như vậy thì làm sao có thể được định? Định là gì? Định là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, cho nên trì giới như vậy dù có tốt đến đâu thì đó cũng chỉ là phước đức, cảm động đến người trời cúng dường. Không sai! Phước báo, bạn không thể được định, bạn cũng không thể khai tuệ. Trì giới như vậy thì đã không có công đức. Quý vị phải hiểu, trì giới như thế nào mới có công đức? Trì giới có công, bạn liền được định, định là phần đạt được, chính là công đức. Công là nhân; đức là quả báo. Tu định có công, khai tuệ là được, là sự việc như vậy. Thế nên chữ tịnh đó chính là then chốt, cho nên tam tụ là tịnh giới.

Người trì giới nhất định không thấy lỗi thế gian. Chính mình khởi tâm động niệm, mọi thứ đều đúng pháp, mọi thứ đều hợp lý, tuyệt đối không khởi tâm động niệm đi nhìn lỗi lầm của người khác, đi phê bình người khác, không có ý niệm này. Trừ khi người khác thỉnh giáo bạn, bạn giúp họ sửa đổi sai lầm, điều này thì được. Nếu họ không thỉnh giáo bạn, vậy tâm của bạn là thanh tịnh, là bình đẳng. Tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, xã hội, thế giới này liền thanh tịnh. Cho nên người chân thật trì giới thì đời sống của họ ở trong Tịnh độ. Đài Loan chúng ta cũng là Tịnh độ, vì sao vậy? Tất cả động loạn, tà ác, họ không nhìn thấy, cũng không nghe thấy, sáu căn của họ không tiếp xúc đến, tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Bạn mỗi ngày muốn xem báo, xem tin tức, muốn đi tiếp xúc, đi khắp nơi tìm kiếm, tâm của bạn làm sao có thể tịnh? Quý vị làm sao có thể định lại được? Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, biết rõ chân tướng sự thật này, làm thế nào để tu học tịnh giới? Điểm này rất quan trọng.

Người niệm Phật vãng sanh, tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Bạn dựa vào đâu để vãng sanh? Dựa vào niệm Phật, lời nói này không phải là đáp án viên mãn. Người niệm Phật nhiều quá rồi, tại sao người vãng sanh lại ít như vậy? Trước đây thầy Lý từng nói, một vạn người niệm Phật, người thật sự vãng sanh chỉ có ba, bốn người, tỷ lệ quá chênh lệch. Bạn nói niệm Phật vãng sanh, trong lời này có vấn đề. Điều kiện gì để vãng sanh đây? Tâm tịnh thì cõi nước tịnh mà vãng sanh. Tâm của bạn làm sao thanh tịnh? Tôi niệm Phật niệm đến thanh tịnh, như vậy là đúng. Cho nên dù bạn niệm Phật, nếu tâm của bạn không thanh tịnh thì cũng không thể vãng sanh. Dù cho một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, như người xưa nói hét bể cổ họng cũng uổng công. Trong kinh Di-đà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, tiêu chuẩn của niệm Phật là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo, tám

chữ này làm được rồi, vậy bạn mới có thể vãng sanh. Nguyên thứ mười tám trong kinh Vô Lượng Thọ nói, lúc lâm chung một niệm, mười niệm, cũng phải làm được tám chữ này. Tuy rằng thời gian người ấy niệm ngắn, một niệm, mười niệm, nhưng tâm của người ấy quả thật là nhất tâm bất loạn. Tâm không điên đảo là rất rõ ràng, rất sáng suốt, quyết định cầu sanh Tịnh độ, không có niệm thứ hai, vẫn phù hợp với tiêu chuẩn này. Không phù hợp với tiêu chuẩn này thì không thể vãng sanh.

Cho nên Phật tổ đều dạy cho chúng ta phải trì giới niệm Phật, bạn xem trong kinh Vô Lượng Thọ, từ phẩm 32 đến phẩm 37, đây là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ. Sáu phẩm kinh văn này chính là trì giới, giảng rất tường tận. Không giống như ngũ giới thập thiện thường nói một cách chung chung, trong đây nói rất tường tận. Nhắc nhở chúng ta, những điều đó nhất định không thể làm. Bạn làm rồi, tâm của bạn nhất định không được thanh tịnh, vậy thì sẽ sinh ra chướng ngại đối với việc vãng sanh của bạn. Có thể thấy được trong bản kinh, việc trì giới niệm Phật đã dạy cho chúng ta rồi, chúng ta hiện tại đem đoạn kinh văn này chọn làm thời khóa tối. Khi công phu tối, chúng ta dùng đoạn kinh văn này để phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi làm mới, như vậy mới có thể làm đến thật thà niệm Phật, mới có thể chắc chắn được sanh Tịnh độ. Cho nên ý nghĩa “ngăn điều sai dứt lỗi làm” này vô cùng quan trọng. Chúng ta thường nói “chớ làm điều ác, vâng làm điều thiện”, hai câu này chính là tinh thần của giới luật, chính là nguyên lý, nguyên tắc của giới luật.

Hỏi: Pháp sư đã khai thị về giới luật vô cùng tường tận, khiến cho người tu hành chúng con đối với giới này có một khái niệm rất rõ ràng, còn có hành trì như thế nào, cũng có một phương pháp để áp dụng.

Tiếp theo xin thỉnh giáo pháp sư, trong kinh Lăng-nghiêm giảng rằng “nhiếp tâm làm giới, nhờ giới sanh định, nhờ định khai tuệ”, câu này giải thích thế nào?

Sư phụ: Vừa rồi chúng ta cũng nói đến, mục đích của giới chính là giúp cho tâm địa đạt đến thanh tịnh, cho nên giới là phương tiện, không phải mục đích. Thế nhưng phương tiện này đối với người mới học, đặc biệt là chúng sanh trong sáu đường, phiền não, tập khí rất nặng, nếu không phải phiền não, tập khí nặng thì họ sao có thể luân hồi trong sáu đường? Trì giới liền trở thành phương tiện quan trọng nhất. Trì giới nhất định phải nhiếp tâm. Do đó có thể biết, điều Bồ-tát Đại Thế Chí nói: “Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, câu này là ở trong kinh Lăng-nghiêm. Trong kinh Lăng-nghiêm nói “nhiếp tâm làm giới”, vậy hai câu này của Bồ-tát Đại Thế Chí giảng quá hay rồi. Bạn có thể nhiếp trọn sáu căn, có

thể tịnh niệm tiếp nối, thừa với quý vị, tam tụ tịnh giới đều đã viên mãn. Tổ sư đại đức của Tông môn Giáo hạ dạy người, người thông minh bậc nhất phải bắt đầu học từ đâu? Tu từ căn bản. Căn bản là tâm, không phải dụng công nơi cảnh lá. Dụng công trên cảnh lá thì quá vất vả đi. Bạn xem giới điều đó, từng điều từng điều một, đó chính là cảnh lá. Điều văn đó nhiều quá, nhớ cũng nhớ không rõ ràng, bạn làm sao có thể học tốt được? Máy người có thể làm được? Cho nên thành tựu của những vị đại đức trong Tông môn Giáo hạ này, các ngài hoàn toàn không phải ở trong giới điều này mà tính toán so đo từng điều một. Thực tế mà nói, pháp thể gian lẫn xuất thế gian, chúng ta đều không thể.

Pháp thể gian này, như bộ Lục Pháp Toàn Thư ở Đài Loan, một quyển dày như vậy, nhiều điều văn như vậy, bạn có thể nhớ được không? Tôi thấy không có một người nào có thể nhớ được. Làm việc gì đó, mau mau đi tra xem có phạm pháp hay không? Gặp việc mới đi tham khảo, tra cứu, bình thường không nhớ được, vậy bạn làm sao tuân thủ đây? Làm sao có thể yêu cầu đại chúng trong xã hội tuân thủ pháp luật được chứ? Cho nên Phật thông minh, Phật có trí tuệ, dạy cho mọi người nắm vững cương lĩnh, bạn có thể nhiếp trọn sáu căn, có thể tịnh niệm tiếp nối, vô lượng vô biên điều văn đều không rời khỏi nguyên tắc này, đều là nguyên tắc, nguyên lý này mà sanh ra. Bạn nương theo căn bản, tất cả cảnh lá, bạn đều bao gồm toàn bộ rồi, phương pháp này cao minh. Việc nhiếp tâm này mới là quan trọng. Bình thường chúng ta tu pháp môn niệm Phật, chính là tu pháp môn này của Bồ-tát Đại Thế Chí, làm thế nào niệm tốt câu Phật hiệu này? Phải nhiếp tâm. Làm sao nhiếp trọn sáu căn? Sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt không đi thấy sắc, tai không đi nghe tiếng. Chúng ta mở mắt ra, đâu có đạo lý không thấy sắc? Lỗ tai đâu có đạo lý không nghe âm thanh? Nhiếp trọn sáu căn thì nhiếp bằng cách nào? Không phải bảo chúng ta đóng kín toàn bộ lại. Là khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn đừng dùng tâm phân biệt, đừng dùng tâm chấp trước, sáu căn này của bạn đều thu nhiếp rồi. Hay nói cách khác, bạn có thể thấy sắc nghe tiếng, cũng có thể tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thế nhưng bạn không thể phân biệt, bạn không thể chấp trước, bạn không thể khởi tâm, bạn không thể động niệm. Quả nhiên làm được không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, vậy tâm sẽ thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh.

Chúng tôi lấy một ví dụ rất đơn giản, quý vị có thể thể hội được. Phạm phu vì có phân biệt, chấp trước, có khởi tâm động niệm, cho nên ở trong cảnh giới phân biệt này có đẹp xấu, có thiện ác, có thật giả, có đúng sai, phiền não liền khởi lên rồi. Chúng ta xem trẻ sơ sinh, bảy, tám tháng tuổi, chúng ta nói nó vẫn không hiểu chuyện, nó rất ngây thơ. Thế nào gọi là không hiểu chuyện? Nó không có

phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm. Bạn cho nó kẹo, nó ăn; bản thân nó đại tiện, nó cũng ăn. Theo chúng ta thấy, đó rất do bản, nó không có phân biệt, không có chấp trước, nếu bạn không ngăn nó lại, nó còn ăn một cách ngon lành. Như vậy chúng ta mới thể hội được cảnh giới của Phật Bồ-tát.

Hình như vào khoảng đầu Dân Quốc, đại khái là đầu Dân Quốc, hay là cuối Thanh, tôi có đọc được một bài văn, viết về một vị pháp sư, gia cảnh vị pháp sư này rất nghèo, từ nhỏ đã xuất gia làm tiểu sa-di. Trong thường trụ thì làm các việc nặng nhọc như quét dọn vệ sinh, phục vụ trai đường. Tâm tánh của ngài rất từ bi, biết tiếc phước. Trong ngôi chùa này nuôi một con chó, mỗi ngày cho nó ăn, lúc chó ăn đồ ăn, ngài ăn phần nó để lại. Ngài không nề lãng phí, chó ăn còn dư thì ngài ăn, rồi thành thói quen. Có một hôm cũng nhìn thấy chó đang ăn, bỗng nhiên ngài cười lớn ha ha, cười phá lên, ngài khai ngộ rồi. Về sau ngài giảng kinh thuyết pháp, làm thơ, làm kệ, đều làm rất hay. Đã khai ngộ. Chưa từng đọc sách, không biết chữ. Sau khi ngộ rồi, mọi thứ đều tinh thông. Ngài đắc lực ở chỗ nào? Đắc lực ở chỗ không có tâm phân biệt, không có chấp trước, chấp trước. Chó ăn hay người ăn đều như nhau; nó ăn hay tôi ăn đều như nhau, không phân biệt.

Qua đây có thể biết, căn bệnh lớn của chúng ta chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã lâu, đã thành thói quen rồi, đã thâm căn cố đế, bây giờ muốn không phân biệt cũng không được, muốn không chấp trước cũng không được, tạo thành chướng ngại nghiêm trọng. Việc này đừng nói là chúng ta chứng quả, ngay cả khai ngộ, cửa ngộ cũng bị nó ngăn bít. Làm thế nào mới có thể đạt được tâm thanh tịnh? Chúng ta hiểu được nguyên lý này, hiểu được nguyên tắc này, thì phải hạ công phu nơi sáu căn. Học theo các bậc đại đức xưa, nhìn mà không thấy, nghe mà không nghe, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không dùng tâm ý thức, trong Tông môn gọi là tham, tham chính là không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, bạn còn rõ ràng hay không, còn sáng tỏ hay không? Càng rõ ràng, càng sáng tỏ. Thí dụ như chúng ta thấy, phàm phu dùng nhãn thức để thấy, thức thứ sáu phân biệt, hôm nay chúng ta không dùng thức thứ sáu nữa; thức thứ bảy chấp trước, không dùng thức thứ bảy nữa. Vậy thì cái thấy này cũng không phải là nhãn thức thấy nữa, là cái gì thấy? Tánh thấy thấy. Trong kinh Lăng-nghiêm nói về “mười lần chỉ rõ cái thấy”, tánh thấy thấy, tánh nghe nghe, đây chính là minh tâm kiến tánh trong Thiền tông nói. Chỉ cần bạn rời khỏi tâm ý thức, vậy cái bạn dùng chính là chân tâm, chính là bản tánh. Cho nên đại sư Giao Quang trong Lăng-Nghiêm Chánh Mạch, đó là bản chú giải của ngài, ngài chủ trương phương pháp tu hành của kinh

Lãng-nghiêm, cương lĩnh quan trọng nhất là bỏ thức dùng căn, lời ngài nói một chút cũng không sai.

Từ đầu đến cuối trong kinh Lãng-nghiêm, Phật Thích-ca Mâu-ni quả thật là ý này, dạy chúng ta bỏ thức dùng căn. Bỏ thức dùng căn là trí tuệ chân thật của chư Phật Bồ-tát. Chúng ta dùng thức mà không biết dùng căn là phạm phu. Chỗ khác nhau giữa hai loại này ở đâu? Chính là dùng tánh căn, dùng căn, tức là tánh ở trong căn, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỗ khác nhau chính là ở đây. Trên mặt quả báo thì thánh và phàm không giống nhau. Có thể bỏ thức dùng căn, họ chẳng những không phải là phạm phu trong sáu đường, họ cũng không phải là hành giả trong mười pháp giới, họ vượt khỏi mười pháp giới, họ là Pháp thân đại sĩ trong nhất chân pháp giới. Vậy thì dùng thức mà không biết dùng tánh căn, đây là phạm phu trong sáu đường. Cho nên quả báo này khác biệt thật sự quá lớn, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên nhiếp tâm là giới luật tu từ căn bản, họ không phải ở trên cành lá, họ tu rốt ráo, họ tu viên mãn. Vì sao vậy? Họ được định. Nhiếp tâm đương nhiên được định, định chắc chắn khai tuệ, đây là nắm chắc lấy nguyên lý, nguyên tắc, nắm chắc lấy cốt lõi, thật sự biết tu từ căn bản.

Hỏi: Sư phụ đã khai thị cho chúng con pháp tu căn bản quan trọng nhất của việc trì giới. Tiếp theo chúng con lại thỉnh giáo lão pháp sư, thông thường nói giới luật bao gồm bố thí và trì giới trong lục độ, còn có nhẫn nhục, điều này không biết phải giải thích như thế nào?

Sư phụ: Gần đây chúng tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là pháp luân viên mãn. Trong đây nói cho chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh là “một và nhiều chính là nhau”, cũng là đại đức xưa vì chúng ta mà chỉ ra pháp giới viên dung vô ngại. Kinh Hoa Nghiêm giảng mười huyền môn, giảng sáu tướng viên dung, đây là đã giảng đến chỗ cứu cánh viên mãn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này, vậy mới biết trong đại vũ trụ, trong thời gian không gian vô tận, một chính là tất cả, tất cả chính là một. Trì giới không chỉ bao gồm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, mà ngay cả tinh tấn, thiền định, bát-nhã ở sau, có pháp nào không ở trong đó? Nếu không ở trong đó thì làm sao có thể nói một là tất cả? Tất cả là một chứ? Cái một này không phải chuyên nhất, không phải độc nhất. Một loại nào đó mới có thể bao hàm tất cả, một loại nào đó không thể bao hàm, đây không phải Phật pháp. Chữ một được nói trong Phật pháp là bất kỳ một pháp nào. Bất kỳ một pháp nào cũng viên dung hàm nhiếp tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, đây mới là chân tướng sự thật.

Nói bố thí, một pháp bố thí này cũng bao gồm tất cả pháp, xét trong lục độ mà nói, trong bố thí bao gồm trì giới, bao gồm nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã. Nói thiền định, trong thiền định cũng bao gồm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, bát-nhã, đều bao gồm, thật sự là một tức tất cả. Trong đó thiếu mất một pháp, vậy thì không phải rồi. Trong thiền định không có bố thí thì không phải thiền định. Trong tinh tấn không có trì giới thì không phải tinh tấn. Thiếu một pháp cũng không được, đều không phải viên mãn. Mỗi pháp đều viên mãn, đâu có đạo lý không bao gồm?

Thí như chúng ta nói bố thí, trong bố thí có bố thí tài, có bố thí pháp, có bố thí vô úy. Trong ba loại bố thí này thì trì giới và nhẫn nhục là bố thí vô úy. Tinh tấn, thiền định, bát-nhã là bố thí pháp. Cho nên nói một bố thí pháp chẳng phải thấy đều đầy đủ sao? Nói trì giới, sáu điều này cũng bao gồm ở trong đó. Trì giới, phải xả, Phật bảo bạn những việc nào không thể làm, những việc nào bạn phải buông xuống, bạn có thể xả, có thể buông xuống, đây chính là bố thí. “Chớ làm các điều ác, vâng làm các điều thiện”, chớ làm các điều ác là bố thí, đem nó buông xuống rồi, xả bỏ rồi. Vâng làm các điều thiện là tinh tấn ba-la-mật, vâng làm các điều thiện ở trong trì giới là tác trì, trong giới có hai loại chỉ và tác. Chỉ trì là bố thí, tác trì là tinh tấn. Tâm trì giới, hạnh trì giới, không phải một ngày hai ngày, một năm hai năm, mà từ lúc mới phát tâm mãi cho đến thành Phật đều có thể giữ gìn không xả bỏ, đây là nhẫn nhục ba-la-mật. Bạn có tâm nhẫn nại thời gian dài để làm. Tâm trì giới thanh tịnh, là thiền định ba-la-mật. Trì giới, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, mà không chấp tướng, là bát-nhã ba-la-mật. Chẳng phải bạn ở trong một pháp mà viên mãn đầy đủ tất cả pháp sao? Sáu điều này là quy nạp chung, cương lĩnh chung của tất cả pháp, hạnh vi tế trong mỗi một điều vô lượng vô biên, triển khai ra chính là vạn hạnh, lục độ vạn hạnh. Chữ vạn đó không phải là con số, nếu là con số vạn thì không nhiều. Chữ vạn đó là hình dung từ, vô lượng vô biên. Vô lượng vô biên hạnh môn của Bồ-tát quy nạp lại thành sáu loại lớn. Bạn liền biết được bất kỳ một loại nào cũng đều bao gồm các loại khác. Ở trong một loại, một ý, một chữ, một câu cũng viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, đây là chân tướng sự thật.

Vì sao nó có thể viên mãn dung nhiếp? Bởi tất cả pháp là do tự tánh biến hiện ra. “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, cho nên nó là một thể, nó không thể phân chia, vì vậy một tức là nhiều, nhiều tức là một, đây là chân tướng sự thật. Bạn cần phải hiểu rõ đạo lý này, cần phải khế nhập được cảnh giới này, tâm của bạn đương nhiên liền định ngay. Bạn đối với tất cả chúng sanh, tự nhiên sanh khởi tâm từ bi. Cho dù nhìn thấy chúng sanh phạm lỗi, bạn cũng không để trong tâm, bạn cũng không thể thật

sự trách cứ họ, bạn cũng không thể sanh tâm sân giận với họ. Vậy thì nhìn thấy người làm ác, sanh tâm thương xót, không phải tâm sân giận. Nhất định sanh tâm từ bi, tâm thương xót, giúp đỡ họ làm thế nào sửa lỗi, làm sao đoạn ác tu thiện, bạn nhất định có trí tuệ, nhất định có phương tiện thiện xảo. Bạn biết phương pháp này, nhưng họ không thể tiếp nhận, thành kiến sai lầm này của họ rất sâu, phải làm sao đây? Bạn phải đích thân thực hành, bạn đi cảm hóa họ.

Giống như chúng ta đọc sách xưa, vị Đại Thuần này, vua Thuần, Trung Quốc nói về hiếu thì đây là người đứng đầu, ông có thể cảm động được cha mẹ mình. Ông nhìn thấy những người hàng xóm, thanh niên cùng nhau bắt cá. Thanh niên đương nhiên những nơi tốt đều chiếm hết, người già không có cách nào, tranh không lại với họ, chỉ ở những nơi không tốt ấy, những nơi rất ít cá, không tìm được. Ông nói chuyện với mọi người, mọi người đều tranh luận, ông rất có tâm nhẫn nại, ông đi chung với những người già, ông là thanh niên, ông không đi với thanh niên, ông đi với người già. Cứ như vậy một năm, hai năm, những thanh niên này đều bị ông làm cảm động, đem những nơi tốt, nơi nhiều cá, đều nhường cho người già, thanh niên đều tránh đi, họ còn trẻ năng lực mạnh hơn, sức khỏe tốt, họ đến những nơi ít cá để tìm, phải dùng thân hành để cảm động. Cho nên nhìn thấy chúng sanh tạo tội nghiệp, tạo lỗi lầm, sanh tâm thương xót, tâm từ bi, dùng phương tiện thiện xảo để cảm hóa họ, không phải quở trách. Lúc quở trách là chính mình cũng sanh phiền não, mà cũng thêm phiền não cho người khác, không giải quyết được vấn đề. Cho nên phải dùng lòng thương xót, từ bi, thiện xảo, phương tiện, giúp đỡ người quay đầu là bờ, sửa lỗi làm mới. Đây chính là trong một pháp nhiếp tất cả pháp, giới luật cũng không ngoại lệ.

Hỏi: Thưa quý vị khán giả, hôm nay có thể nói là pháp sư đã đem quan niệm quan trọng nhất của giới luật, cũng như làm thế nào để áp dụng vào trong hành trì, thấy đều khai thị hết sức trọn vẹn, tin rằng mọi người nghe xong, mọi người đều nhận được lợi ích rất lớn. Hôm nay xin cảm ơn pháp sư, chúng ta hẹn gặp lại ở tập sau.